

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

LÊ THỊ MINH HẰNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN
TẠI ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Chuyên ngành: Kế toán

Mã số: 60.34.30

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
QUẢN TRỊ KINH DOANH

Đà Nẵng - Năm 2012

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. NGUYỄN MẠNH TOÀN**

Phản biện 1: **PGS.TS. HOÀNG TÙNG**

Phản biện 2: **TS. CHÚC ANH TÚ**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp
thạc sĩ Quản trị Kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày
20 tháng 01 năm 2013.

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng.
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN) ra đời theo Nghị định 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ. Là một trong hai đại học vùng của các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên.

Kinh phí hoạt động hàng năm của Đại học Đà Nẵng gồm rất nhiều nguồn. Có thể nói ĐHĐN là một trong những tổ chức phức tạp xét về mặt quản lý tài chính kế toán.

Nghị định số 43/2006/NĐ - CP ngày 25/04/2006 qui định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập là một trong những bước đi đầu tiên của Chính phủ để thực hiện chủ trương lớn nói trên. Với các trường đại học công lập từ trước tới nay chỉ chi tiêu theo dự toán ngân sách nhà nước thì cách thức tổ chức công tác kế toán hiện tại sẽ bộc lộ nhiều bất cập khi thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính. Vì vậy việc tổ chức tốt công tác kế toán sẽ cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ không chỉ giúp cho việc lập báo cáo quyết toán và điều hành hoạt động của từng đơn vị mà còn có tác dụng kiểm soát nhiều mặt hoạt động, tăng cường việc giám sát thu, chi một cách chặt chẽ, không thất thoát, lãng phí góp phần ổn định tình hình tài chính của đơn vị. Ngoài ra, nhờ có thông tin kịp thời, chính xác và đầy đủ, kế toán còn thực hiện tốt vai trò tham mưu phương hướng, biện pháp, qui chế quản lý tài chính, thực hiện các quyết định tài chính và tổ chức thực hiện công tác kế toán sao cho hiệu quả, đúng quy chế. Hiện tại việc tổ chức hạch toán kế toán tại ĐHĐN còn nhiều tồn tại, vướng mắc, làm hạn chế trong việc

cung cấp thông tin, tổng hợp quyết toán cũng như kiểm soát hoạt động tài chính của toàn ĐHĐN.

Việc kết nối thông tin kế toán giữa các đơn vị trực thuộc ĐHĐN chưa được thực hiện do hạch toán nội bộ giữa cấp trên với cấp dưới chưa được chú trọng đúng mức và tổ chức khoa học, chưa thống nhất và chuẩn hóa được bộ mã các đối tượng hạch toán, cơ sở dữ liệu, quy trình và thủ tục chứng từ. Mặc dù cùng một nội dung hoặc một nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhưng mỗi đơn vị hạch toán theo mục lục ngân sách khác nhau, hay tài khoản khác nhau. Đây chính là lý do làm cho công tác tổng hợp và quyết toán toàn ĐHĐN gặp nhiều khó khăn, chậm trễ và bị động.

Để nâng cao vai trò , vị trí công tác kế toán, phục vụ đắc lực cho mọi hoạt động điều hành tại các đơn vị thành viên và trong toàn Đại học Đà Nẵng , việc chọn đề tài luận văn thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, chuyên ngành Kế toán: ***“Hoàn thiện công tác kế toán tại Đại học Đà Nẵng”*** có ý nghĩa lớn và rất cần thiết.

2. Mục tiêu nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu của luận văn gồm 3 mục tiêu sau:

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về công tác kế toán trong các đơn vị sự nghiệp có thu;
- Phân tích thực trạng công tác kế toán tại Đại học Đà Nẵng, trên cơ sở đó xác định những tồn tại , vướng mắc trong hạch toán và cung cấp thông tin kế toán phục vụ công tác quyết toán và quản lý điều hành tại Đại học Đà Nẵng và các đơn vị thành viên;
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Đại học Đà Nẵng.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Luận văn tập trung nghiên cứu thực trạng và hướng hoàn thiện công tác kế toán tại Đại học Đà Nẵng.

Phạm vi nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu công tác hạch toán kế toán hoạt động thường xuyên tại Đại học Đà Nẵng, không nghiên cứu công tác kế toán trong Đầu tư xây dựng cơ bản vì phần hành kế toán này được theo dõi, hạch toán theo một hệ thống riêng, độc lập với công tác kế toán hoạt động thường xuyên.

4. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng các phương pháp thống kê, tổng hợp, tham khảo một số giáo trình, tài liệu, thu thập thông tin, phân tích số liệu thực tế.

5. Bố cục đề tài

Ngoài phần mở đầu và kết luận, kết cấu luận văn gồm ba chương :

Chương 1: Cơ sở lý luận về công tác kế toán ở các đơn vị sự nghiệp có thu

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán tại Đại học Đà Nẵng

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại Đại học Đà Nẵng.

6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Tổ chức công tác kế toán trong một đơn vị là vận dụng tốt các chính sách, chế độ, các nguyên tắc và chuẩn mực kế toán được thừa nhận vào việc tổ chức bộ máy kế toán tinh gọn, vận dụng các phương pháp kế toán để ghi nhận, xử lý và cung cấp thông tin chính xác cho lãnh đạo của đơn vị nhằm góp phần quản lý và điều hành đơn vị có hiệu quả. Trong các nghiên cứu gần đây về tổ chức công tác kế toán,

các tác giả chủ yếu đề cập đến nguyên lý và nguyên tắc chung về tổ chức công tác kế toán, đặc điểm tổ chức kế toán trong một số loại hình doanh nghiệp đặc thù. Ngô Hà Tấn (2001) nghiên cứu mô hình tổ chức kế toán trong các đơn vị kinh doanh du lịch trong “Quan hệ giữa phân cấp quản lý tài chính và mô hình tổ chức kế toán trong các đơn vị kinh doanh du lịch”.

Năm 2006 Bộ tài chính ban hành Quyết định 19/2006/QĐ-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài Chính về chế độ kế toán HCSN áp dụng chung cho các đơn vị sự nghiệp có thu không phân biệt lĩnh vực, đặc thù riêng có của từng ngành khác nhau. Tuy nhiên, trên thực tế mỗi ngành nghề khác nhau thì việc ứng dụng sẽ có những nét đặc thù riêng.

Liên quan đến tổ chức công tác kế toán tại Đại học Đà Nẵng, Nguyễn Anh Huân (2006) đề xuất giải pháp “Tăng cường kiểm soát nội bộ đối với công tác thu, chi ngân sách tại Đại Học Đà Nẵng” với hướng nghiên cứu chuyên về kiểm soát các khoản thu, chi nhằm giảm thiểu rủi ro, ngăn ngừa đến mức thấp nhất những sai sót nhất định trong quá trình quản lý tài chính. Nguyễn Thị Hương (2010) với đề tài “Vận dụng kế toán quản trị đối với Trường Đại học Ngoại Ngữ, ĐHQĐN” nhằm phân tích sâu các nhân tố ảnh hưởng đến các quá trình lập dự toán, tình hình sử dụng nguồn kinh phí một cách chủ động, hiệu quả để tăng thu, tiết kiệm chi. Những nghiên cứu trên rất có ích trong công tác kế toán, tuy nhiên chỉ đi vào nghiên cứu một số khía cạnh cụ thể trong công tác tổ chức kế toán chứ chưa đi sâu vào nghiên cứu các mối liên hệ đồng bộ công tác hạch toán trong toàn ĐHQĐN nhằm kết nối thông tin kế toán giữa các bộ phận chức năng trong từng đơn vị thành viên và của toàn ĐHQĐN. Do đó đề tài

“Hoàn thiện công tác kế toán tại Đại Học Đà Nẵng” góp phần giải quyết những vấn đề còn bất cập trong hạch toán kế toán tại ĐHQĐ từ đó đề xuất ra các giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán. Chính vì thế đề tài nghiên cứu mang tính cấp thiết và có ý nghĩa ứng dụng cho công tác kế toán tại các Đại học vùng nói chung và Đại học Đà Nẵng nói riêng.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÓ THU

1.1. TỔNG QUAN VỀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÓ THU

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại đơn vị sự nghiệp có thu

1.1.2. Quản lý tài chính trong đơn vị sự nghiệp có thu

Quản lý tài chính trong các đơn vị sự nghiệp có thu là quản lý việc thu chi một cách có kế hoạch, tuân thủ các chế độ tài chính và tạo được hiệu quả chất lượng công việc. Đây là việc quản lý hệ thống các nguyên tắc, các quy định, quy chế, chế độ của Nhà nước về nguồn hình thành kinh phí, sử dụng nguồn kinh phí thông qua các văn bản pháp luật, pháp lệnh, nghị định... ngoài ra còn được thể hiện thông qua các quy chế, quy định của các đơn vị đối với hoạt động tài chính của đơn vị mình.

Để đạt được những mục tiêu trên, công tác quản lý tài chính tại các đơn vị sự nghiệp có thu phải thực hiện những công việc sau:

- a. Công tác lập dự toán thu chi*
- b. Công tác chấp hành dự toán thu chi*
- c. Công tác quyết toán thu chi*

1.2. CÔNG TÁC KẾ TOÁN TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG LẬP

1.2.1. Đặc điểm hoạt động

Các trường đại học công lập hoạt động theo điều lệ trường đại học được chính phủ ban hành theo Quyết định số 153/2003/QĐ-TTg ngày 30/07/2003.

Ngoài phần kinh phí được nhà nước cấp, các Trường Đại học công lập còn được Nhà nước cho phép thu các khoản phí, lệ phí và các khoản thu khác để thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao. Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp là một nội dung thu của Ngân sách nhà nước và được quy định trong luật ngân sách. Mục đích của nguồn thu này là nhằm xóa bỏ dần tình trạng bao cấp qua ngân sách, trang trải thêm các hoạt động của đơn vị.

1.2.2. Tổ chức công tác kế toán trong các trường đại học công lập

Tổ chức công tác kế toán là một trong những nội dung thuộc về tổ chức quản lý trong đơn vị. Tổ chức công tác kế toán phù hợp với qui mô, đặc điểm hoạt động cũng như gắn với những yêu cầu quản lý cụ thể tại đơn vị có ý nghĩa hết sức quan trọng và to lớn trong việc nâng cao hiệu quả quản lý tại đơn vị. Tổ chức công tác kế toán bao gồm những nội dung sau đây:

a. Tổ chức bộ máy kế toán

Bộ máy kế toán là tập hợp đội ngũ nhân viên kế toán nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ các chức năng thông tin và kiểm tra hoạt động của các đơn vị [9].

b. Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán

c. Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán

d. Tổ chức hệ thống sổ kế toán

e. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán

f. Tổ chức hạch toán kế toán theo quá trình xử lý các nghiệp vụ phát sinh

Trên phương diện ghi chép và báo cáo các sự kiện diễn ra quá trình xử lý các nghiệp vụ phát sinh trong các trường ĐHCL, tổ chức công tác kế toán thường bao gồm các quá trình kế toán cơ bản: kế toán nguồn thu và kế toán các khoản chi.

*** Kế toán nguồn thu**

Nguồn thu chủ yếu cho các hoạt động thường xuyên của các trường ĐHCL là nguồn thu từ kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, học phí và phần khoán thu từ các đơn vị dịch vụ. Tuy nhiên, với xu hướng tăng cường tự chủ tài chính cho các trường đại học, nguồn thu từ kinh phí ngân sách nhà nước cấp ngày càng giảm dần, vì vậy việc tổ chức tốt kế toán nguồn thu sự nghiệp sẽ có tác động tích cực trong việc kiểm soát, tăng cường nguồn thu để bảo đảm cho các hoạt động chi của nhà trường.

*** Kế toán các khoản chi**

Kế toán các khoản chi tại các trường ĐHCL là quá trình phản ánh các nghiệp vụ liên quan tới việc thanh toán cho các nhà cung cấp trong quá trình mua sắm vật tư, hàng hóa đầu vào và các khoản chi liên quan chi phục vụ cho hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Bao gồm các khoản chi sau:

- + Chi mua vật tư và thanh toán cho nhà cung cấp.
- + Chi thanh toán cho quá trình hoạt động giảng dạy và NCKH

g. Tổ chức công tác tự kiểm tra kế toán

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Nội dung chương 1 đã tổng kết và hệ thống hóa những vấn đề lý luận chung về công tác kế toán trong các đơn vị sự nghiệp có thu nói chung và các trường đại học công lập thuộc Bộ giáo dục và đào tạo nói riêng. Việc tổ chức tốt công tác kế toán là công cụ hữu hiệu nhằm cung cấp thông tin kế toán đúng đắn, chính xác, kịp thời để lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ chính trị được giao.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

2.1. TỔNG QUAN VỀ ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

2.1.1. Đặc điểm hình thành và phát triển của Đại học Đà Nẵng

Đại học Đà Nẵng (tên giao dịch tiếng Anh: The University of Danang), được thành lập theo nghị định số 32/CP ngày 4 tháng 4 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở hợp nhất và tổ chức lại 4 trường.

Đến năm 2012, ĐHĐN gồm 8 Trường thành viên và 25 Trung Tâm trực thuộc. Trong những năm qua ĐHĐN đã vượt được chặng đường dài trong quá trình phát triển của mình. Thành quả của ĐHĐN đã góp phần khẳng định sự thành công của một mô hình đại học mới trong hệ thống giáo dục quốc dân, có hệ thống đào tạo rộng lớn, cung cấp nguồn nhân lực cho Vùng kinh tế trọng điểm Miền trung và Tây nguyên. Với sự chủ động trong công tác đào tạo, giảng dạy phù hợp với thời đại mới, trong tương lai không xa ĐHĐN sẽ trở thành 1 trong 3 trung tâm Đại học của cả nước và của khu vực.

2.1.2. Phân cấp quản lý tại Đại học Đà Nẵng

ĐHĐN là đầu mối được giao các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước hàng năm, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, các trường đại học, các trung tâm nghiên cứu, đơn vị trực thuộc ĐHĐN là các đơn vị cơ sở có tư cách pháp nhân độc lập, có con dấu và tài khoản riêng, các khoa, phòng nghiên cứu thuộc trường đại học.

a. Tổ chức bộ máy và hoạt động của Đại học Đà Nẵng

b. Phân cấp quản lý tài chính tại Đại học Đà Nẵng

Đại học Đà Nẵng là đơn vị dự toán cấp II, là đơn vị sự nghiệp có thu tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động thường xuyên. Việc điều hành về tài chính giữa ĐHĐN và các đơn vị thành viên thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ được xây dựng trên cơ sở các quy định chung của Nhà nước áp dụng trong điều kiện đặc thù của một đại học vùng nhằm xác định những nguồn tài chính được tự chủ, tự chịu trách nhiệm

ĐHĐN sử dụng một phần kinh phí thường xuyên do ngân sách nhà nước cấp, các khoản thu sự nghiệp và phần kinh phí trích nộp của các trường thành viên, các trung tâm trực thuộc để thực hiện nhiệm vụ chung của toàn ĐHĐN.

Các đơn vị thành viên được tự chủ và tự chịu trách nhiệm đối với việc sử dụng phần kinh phí ngân sách Nhà nước được phân bổ và phần kinh phí được để lại (sau khi trích nộp về ĐHĐN) để thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo đúng các quy định của Nhà nước và của ĐHĐN.

Tất cả các nguồn tài chính phải chịu sự quản lý và phản ánh trên sổ sách kế toán của toàn ĐHĐN. Trong trường hợp phát sinh

thêm loại hình hoạt động thu sự nghiệp mới thì tùy theo tình hình thực tế mà Giám đốc ĐHĐN sẽ quyết định phương thức chi.

c. Quy trình quản lý tài chính – Cơ sở thực hiện tổ chức công tác kế toán tại Đại học Đà Nẵng.

Cơ chế quản lý tài chính của ĐHĐN hiện nay được xây dựng trên cơ sở các quy định của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp nói chung và đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo nói riêng. Trên cơ sở các quy định hiện hành, tổ chức quản lý tài chính tại ĐHĐN là việc tổ chức quản lý các khoản thu, chi theo hướng dẫn thống nhất từ khâu lập, chấp hành và quyết toán ngân sách. Thông qua việc quản lý chặt chẽ sẽ giúp các đơn vị mở rộng tăng cường các nguồn thu hợp pháp, sử dụng các nguồn thu hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí. Quy trình quản lý tài chính tại ĐHĐN được tiến hành qua các bước sau:

Công tác xây dựng dự toán

Hàng năm vào cuối tháng 6, căn cứ vào mẫu biểu quy định của Bộ TC và Bộ GD&ĐT về dự toán thu – chi NSNN và tình hình về sử dụng quỹ tiền lương, ĐHĐN và các đơn vị trực thuộc tiến hành xây dựng dự toán cho năm sau.

Về dự toán thu, các mức phí (học phí), lệ phí (phí dự thi, dự tuyển) thực hiện theo Nghị Định số 49/2009/NĐ-CP ngày 14/05/2010. Đối với học phí không chính qui, thực hiện dự toán cụ thể tổng nguồn thu và phân nội dung chi để làm căn cứ tính toán nguồn thực hiện cải cách tiền lương hàng năm. Các khoản thu khác được dự toán chi tiết theo từng nội dung thu gắn với hoạt động của đơn vị theo qui định của Luật Giáo dục: thu từ hoạt động tư vấn, chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh...

Về dự toán chi ngân sách nhà nước, được chi tiết nhu cầu chi ngân sách nhà nước thường xuyên thông qua so sánh các chỉ tiêu ước

tính của năm thực hiện. Trên cơ sở cân đối dự toán nguồn thu phí, lệ phí và thu khác, đề xuất mức tự bảo đảm chi phí hoạt động của đơn vị (% nguồn thu sự nghiệp / tổng chi phí hoạt động của đơn vị).

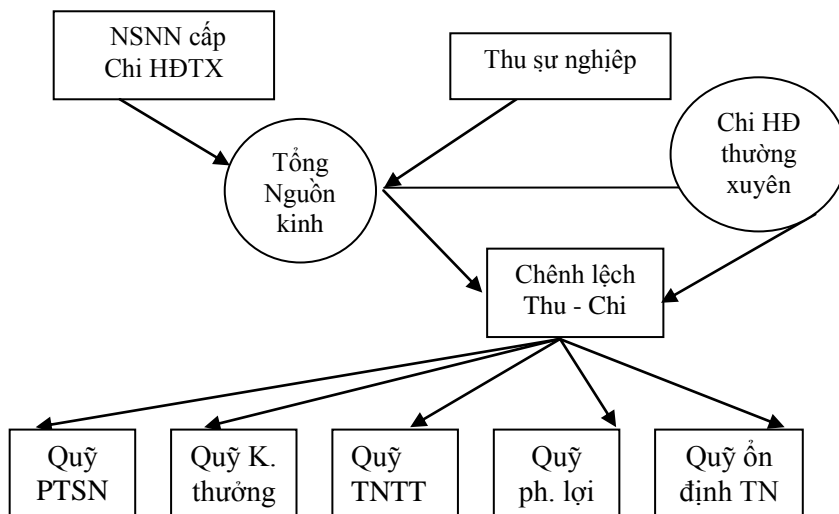
Công tác chấp hành, thực hiện dự toán

Trên cơ sở dự toán ngân sách được giao, các đơn vị đã chủ động quản lý, chi tiêu đúng chế độ, chính sách nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn.

Công tác quyết toán thu chi và xử lý chênh lệch thu chi

Quyết toán thu chi là công việc cuối cùng của chu trình quản lý tài chính. Cuối năm tài chính, các đơn vị thuộc ĐHĐN tiến hành lập BCTC gửi về ĐHĐN. ĐHĐN tổng hợp lập báo cáo quyết toán trình Bộ GD&ĐT xét duyệt theo quy định hiện hành.

Hàng năm, sau khi trang trải toàn bộ chi phí hoạt động và các khoản nộp (nếu có) vào NSNN, chênh lệch thu lớn hơn chi (thu chi hoạt động thường xuyên, các hoạt động dịch vụ) được xác định qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.3: Sơ đồ xác định và phân phối chênh lệch thu - chi

Việc phân phối chênh lệch thu – chi và trích lập các quỹ tại ĐHĐN căn cứ vào Thông tư 71/2006/TT – BTC ngày 9/8/2006 của Bộ tài chính về hướng dẫn NĐ 43/2006/NĐ – CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ, Quy chế CTNB của ĐHĐN và tình hình tài chính hàng năm của các đơn vị.

2.2. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

2.2.1. Tổ chức bộ máy kế toán

Mô hình kế toán đang áp dụng tại ĐHĐN là mô hình phân tán. Những đơn vị trực thuộc được tổ chức, quản lý hạch toán một cách độc lập.

2.2.2. Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán và luân chuyển chứng từ:

2.2.3. Hệ thống tài khoản kế toán

2.2.4. Hệ thống sổ kế toán

2.2.5. Tổ chức báo cáo kế toán

2.2.6. Tổ chức công tác kế toán tại các trường thành viên:

Tại các trường, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu là sử dụng vốn NSNN cấp, thu học phí và các nguồn thu khác để thực hiện các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và một số hoạt động khác. Các nguồn thu và khoản chi phát sinh đồng thời với quá trình hoạt động của các đơn vị, do đó các phần hành kế toán cơ bản bao gồm: kế toán nguồn thu và kế toán các khoản chi sự nghiệp.

a. Tổ chức công tác kế toán nguồn thu:

Nguồn thu chủ yếu cho các hoạt động thường xuyên tại các trường là do NSNN cấp, học phí, và các khoản thu khác. Việc thu học phí được tiến hành theo hai phương thức sau:

Thu học phí của học viên tại Tổ tài vụ

Thu học phí của học viên qua ngân hàng

b. Tổ chức công tác kế toán các khoản chi:

Tổ chức công tác kế toán chi mua vật tư, hàng hóa và TSCĐ

Tổ chức công tác kế toán chi phục vụ giảng dạy và nghiên cứu:

2.2.7. Thực trạng công tác kế toán tổng hợp toàn ĐHĐN

Hiện nay công tác kế toán tổng hợp toàn ĐHĐN phải thực hiện lập báo cáo tài chính bằng MS Execl do phần mềm kế toán tổng hợp chưa có khả năng tiếp nhận dữ liệu tại các đơn vị thành viên. Một trong những vướng mắc là chưa thống nhất được các bộ mã như: mã phòng ban, khoa, nhân viên, mục lục NSNN, hệ thống tài khoản kế toán, hạch toán nội bộ giữa cấp trên và cấp dưới.

a. Thực trạng mã hóa các đối tượng và chi tiết các tài khoản tổng hợp

+ Thực trạng mã hóa các đối tượng:

Các mã đối tượng kế toán như: mã trường, mã bộ phận, mã cán bộ, mã khách hàng hầu như được kế toán các trường khai báo theo cảm tính, tự phát theo từng nghiệp vụ phát sinh trong quá trình nhập liệu vào phần mềm kế toán sẽ cản trở việc luân chuyển thông tin khi ĐHĐN tiến hành tin học hóa các phòng ban và các đơn vị thành viên tại ĐHĐN.

+ Thực trạng khai báo chi tiết các tài khoản tổng hợp

➤ Các đơn vị trực thuộc và ĐHĐN đã áp dụng hệ thống tài khoản theo quy định của Nhà nước. Tuy nhiên việc chi tiết tài khoản chưa được thống nhất chung, như tài khoản nguồn kinh phí (TK461,TK462), tài khoản thu phí, lệ phí (TK 5111), tài khoản thu khác (TK 5118)... Các đơn vị tự khai báo các tài khoản cấp 2, cấp 3

chỉ phục vụ cho công tác kế toán của từng đơn vị do đó gây khó khăn cho công tác tổng hợp toàn ĐHĐN.

➤ Mã mục lục NSNN : Quá trình hạch toán các nội dung chi phí theo mục lục NSNN tại các trường theo yêu cầu của khoa bậc mà các đơn vị giao dịch , chẳng hạn cùng một nội dung kinh tế phát sinh như: chi tiền giảng cho giáo viên tại đơn vị, Trường ĐHSP hạch toán vào mục 7049 “ chi phí khác – chi cho nghiệp vụ chuyên môn”, các trường khác hạch toán vào mục 6106 “ làm thêm giờ”,

b. Thực trạng hạch toán nội bộ giữa các đơn vị thành viên và giữa ĐHĐN với các trường thành viên

Đặc thù của ĐHĐN là cơ quan vừa hạch toán kế toán cho đơn vị cấp III, vừa hạch toán kế toán tổng hợp cho đơn vị cấp II . Do đó tất cả các khoản trích nộp của các trường theo QCCTNB đều được hạch toán tại cơ quan . Số liệu trên các bảng báo cáo tài chính của toàn ĐHĐN được tổng hợp từ các đơn vị thành viên và cơ quan ĐHĐN.

Nội dung các khoản thanh toán nội bộ giữa ĐHĐN với các đơn vị thành viên và giữa các đơn vị thành viên với nhau gồm:

- + Các đơn vị trích nộp kinh phí để bổ sung nguồn và điều tiết thu nhập về ĐHĐN theo quy chế chi tiêu nội bộ của ĐHĐN;
- + Các khoản chi khen thưởng , phúc lợi chung toàn ĐHĐN trong các dịp lễ, tết... mà ĐHĐN phân cấp các đơn vị chi hộ;
- + ĐHĐN phân cấp các trường chi hộ tiền giảng sau đại học;
- + ĐHĐN chuyển kinh phí quản lý và hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ sau đại học cho các trường;
- + ĐHĐN chuyển sinh hoạt phí của lưu học sinh nước ngoài từ nguồn kinh phí Thành phố cấp cho các trường;

+ Các trường chi hộ miễn giảm học phí của con em cán bộ trong ĐHĐN;

+ Các trường chuyển quản lý phí từ nguồn học phí của sinh viên quốc tế và các trung tâm trực thuộc trường về ĐHĐN;

+ Các khoản chi hộ khác : Chi hỗ trợ hoạt động của các đoàn thể tại các trường như Robocon, mùa hè xanh,....

+ Chi hộ tiền giảng cho giáo viên giữa các trường thành viên với nhau.

Việc hạch toán thông qua tài khoản 342 tại ĐHĐN đã triển khai để phản ánh các khoản thanh toán nội bộ nói trên nhưng chưa được áp dụng triệt để. Khi phát sinh các nghiệp vụ thanh toán nội bộ, chẳng hạn giáo viên khoa Toán trường ĐHSP đến dạy tại Trường ĐHNN hay giáo viên khoa Anh trường ĐHNN đến dạy trường ĐHSP. Kế toán tại ĐHSP lập bảng kê thanh toán tiền giảng chuyển cho Trường ĐHNN kèm theo đó là ủy nhiệm chi chuyển tiền vào tài khoản của trường ĐHNN và kế toán Trường ĐHNN lập bảng kê thanh toán tiền giảng chuyển lại cho ĐHSP kèm theo ủy nhiệm chi chuyển tiền vào TK cho ĐHSP. Trong năm các trường chuyển trước kinh phí trích nộp cho ĐHĐN, ĐHĐN chuyển tiền giảng SĐH cho các trường nhờ chi hộ vv ... Quá trình chuyển tiền qua lại như vậy không chỉ tạo sự rắc rối, phiền phức và mất nhiều thời gian cho công tác kế toán tại các trường, mà còn gây khó khăn cho công tác tổng hợp quyết toán toàn ĐHĐN.

2.2.8. Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính, kiểm soát nội bộ và lập hồ sơ quyết toán

2.3. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

2.3.1. Những kết quả đạt được

2.3.2. Những tồn tại, vướng mắc

Thứ nhất: Việc lập dự toán hiện nay tại các trường còn nặng tính hình thức, chưa thực sự đáp ứng việc lập kế hoạch, tăng cường tự chủ tài chính trong các trường, Quy trình lập dự toán chưa thực sự hợp lý, chỉ đơn thuần là việc cộng thêm một tỷ lệ % trên số thực hiện kỳ trước, dẫn tới việc lập dự toán ít có ý nghĩa thực tiễn và chưa phát huy được trách nhiệm và quyền hạn trong việc phân cấp quản lý tài chính cho các bộ phận trực thuộc.

Thứ hai: Các Trường và các đơn vị tại ĐHĐN đã sử dụng các phần mềm kế toán, Tuy vậy chưa có sự kết nối thông tin giữa hệ thống thu học phí với hệ thống kế toán tài chính cũng như với phần mềm tổng hợp tại ĐHĐ

Thứ ba: Hệ thống chứng từ, tài khoản và sổ kế toán hiện nay mới chỉ dừng lại ở việc tuân thủ theo chế độ qui định, chưa hướng tới việc cung cấp thông tin để tăng cường quản lý nội bộ các trường.

2.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế trong tổ chức công tác kế toán tại Đại học Đà Nẵng

Cơ chế kiểm soát chi qua KBNN quá phức tạp, cùng một chứng từ phát sinh nhưng Kho bạc Nhà nước tại các Quận và KBNN tại TPĐN không thống nhất việc hạch toán chương, loại khoản, mục và tiểu mục nên một số nội dung chi chưa được hạch toán đồng bộ tại ĐHĐN.

Trong khi các đơn vị trực thuộc và ĐHĐN phải tiến hành thực hiện tự chủ tài chính thì bộ phận kế toán tại các đơn vị chỉ xác

định chức năng, nhiệm vụ là tổ chức ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, định kỳ lập báo cáo mang tính hành chính theo quy định chủ yếu tập trung làm công tác tài vụ mà chưa quan tâm đến công tác phân tích, kế toán quản trị.

Năng lực, trình độ chuyên môn của cán bộ làm công tác kế toán nhìn chung còn hạn chế, chưa đầu tư thời gian để nghiên cứu,. Do đó công tác nghiệp vụ còn nhiều bỡ ngỡ, lúng túng ảnh hưởng đến việc tham mưu cho lãnh đạo.

Bộ tài chính thường xuyên ban hành rất nhiều thông tư, nghị định mới nhưng việc tổ chức các buổi tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ kế toán thường không kịp thời, thường xuyên, dẫn đến kế toán các trường vận dụng thông tư nghị định theo cách hiểu chủ quan không thống nhất. Đặc biệt trong việc ứng dụng công nghệ thông tin hiện nay cần phải thay đổi nâng cấp phần mềm thường xuyên cho phù hợp.

Việc phối hợp giữa bộ phận kế toán và các phòng, ban, các khoa chưa chặt chẽ, nhịp nhàng dẫn đến vấn đề luân chuyển, kiểm tra và xử lý chứng từ thường chậm trễ.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Qua nghiên cứu thực trạng công tác kế toán tại Đại học Đà Nẵng, có thể nhận thấy trong quá trình hoạt động, tổ chức kế toán tại ĐHQĐN đã cơ bản cung cấp thông tin tài chính trung thực và có tác động tích cực đến công tác quản lý tài chính đến đơn vị. Bên cạnh những ưu điểm đạt được vẫn còn những mặt tồn tại, hạn chế trong công tác kế toán cần khắc phục để không ngừng nâng cao hiệu quả trong quá trình chuyển đổi sang cơ chế tự chủ về tài chính. Đây

chính là nền tảng cơ sở để tác giả đưa ra những đề xuất, kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại ĐHĐN.

CHƯƠNG 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

3.1. SỰ CẦN THIẾT PHẢI HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Mục tiêu phấn đấu của Đại học Đà Nẵng đến năm 2015 là tiếp tục nâng cao uy tín và xây dựng “thương hiệu chất lượng Đại học Đà Nẵng”. Để đạt được mục tiêu này, ĐHĐN cần phải tập trung nguồn lực rất lớn như con người, tài chính, vật chất trong đó nguồn lực tài chính hiện nay đang được các cấp lãnh đạo quan tâm một cách đặc biệt.

Trong cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính mà Bộ GD&ĐT giao quyền cho ĐHĐN, theo đó ĐHĐN phải tự cân đối thu chi trong điều kiện nguồn thu NSNN ngày càng bị hạn chế. Hơn nữa, nhu cầu chi tiêu của các đơn vị tăng cao do phải thực hiện trả lương, các khoản phụ cấp theo lương theo lộ trình tăng lương của Chính phủ, do nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng phục vụ, giảng dạy và một số các khoản chi tiêu khác

Để đáp ứng được yêu cầu trên, công tác kế toán tại các đơn vị phải được hoàn thiện phù hợp để lãnh đạo ĐHĐN và các đơn vị thành viên kiểm soát chặt chẽ nguồn lực tài chính hiện có là yêu cầu cấp thiết hiện nay.

3.2. ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI ĐHĐN

Hoàn thiện công tác kế toán phải đảm bảo tuân thủ nghiêm chỉnh các chính sách, quy định hiện hành của Nhà nước.

Hoàn thiện công tác kế toán phải phù hợp với đặc điểm của từng đơn vị nhằm đáp ứng nâng cao hiệu quả chất lượng công tác giáo dục và đào tạo.

Hoàn thiện công tác kế toán phải được tiến hành ở tất cả các khâu, tất cả các yếu tố nhằm đảm bảo sự đồng bộ đáp ứng yêu cầu của đơn vị.

Giải pháp hoàn thiện công tác kế toán phải đảm bảo tính khả thi trong điều kiện cụ thể của đơn vị về cơ sở vật chất, đội ngũ. Các giải pháp hoàn thiện phải tính đến hiệu quả kinh tế khi áp dụng, tiết kiệm chi phí, dễ thực hiện.

3.3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI ĐHĐN

3.3.1. Hoàn thiện về công tác lập dự toán tại các trường

Dự toán là công cụ chủ yếu để quản lý của các trường nhằm có thể thực hiện được các nhiệm vụ ước được giao trong tình hình mới. Để việc lập dự toán thực sự có ý nghĩa đối với quá trình hoạt động của nhà trường, quá trình lập dự toán tại các đơn vị cần hoàn thiện các nội dung sau:

Thứ nhất, quá trình lập dự toán cần có sự tham gia của các nhà quản lý và đội ngũ giảng viên, nhân viên tại các bộ phận trong nhà trường. Việc làm này sẽ tạo ra sự đồng thuận trong nhà trường về các mục tiêu cần thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường.

Thứ hai, quá trình lập dự toán cần xác định việc phân bổ và sử dụng nguồn lực một cách hợp lý. Cần so sánh giữa chi phí và lợi ích của các hoạt động trong nhà trường để quyết định phân bổ nguồn lực một cách tối ưu.

Thứ ba, cần xây dựng và ban hành qui trình lập dự toán chính thức trong nhà trường. Hàng năm các trường cần xây dựng và rà soát lại các định mức thu, chi trong qui chế chi tiêu nội bộ

3.3.2. Hoàn thiện bộ máy kế toán và phân công lao động hợp lý, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ kế toán.

Cần xây dựng bộ máy kế toán quản trị tại các trường trong thời kỳ ngân sách nhà nước cắt giảm dần, tăng cường tự chủ tài chính cùng với việc cạnh tranh giữa các trường ngày càng tăng trong các hoạt động đào tạo và cung cấp các dịch vụ liên quan khác. Lãnh đạo nhà trường không chỉ biết đến việc đơn vị đã thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách như thế nào mà cần thông tin về các mặt hoạt động cụ thể trong trường để có các biện pháp thúc đẩy hoạt động của nhà trường được tốt hơn, tăng cường nguồn lực tài chính cho nhà trường

Ngoài ra, để xây dựng bộ máy kế toán hoạt động có hiệu quả, phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý của đơn vị, cần tuyển chọn nhân viên kế toán có năng lực, nghiệp vụ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp thông qua thi tuyển, sắp xếp bố trí công việc và đào tạo bồi dưỡng theo hướng chuẩn hóa. Phân công công việc cho các kế toán một cách hợp lý, khoa

3.3.3. Hoàn thiện các bộ mã

Thông nhất mã hóa các đối tượng sẽ là điều kiện để các dữ liệu từ các đơn vị tích hợp vào cơ sở dữ liệu chung, duy nhất của của

hệ thống. Việc xây dựng các bộ mã là khâu đầu tiên trong quá trình ứng dụng tin học trong quản lý nói chung và hạch toán kế toán nói riêng. Việc mã hóa các đối tượng phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật sau: Tránh hiện tượng trùng lặp mã, có khả năng nhận diện được thuộc tính các đối tượng một cách nhanh chóng, chính xác và phải đảm bảo độ rộng mã trong tương lai.

3.3.4. Hoàn thiện hệ thống tài khoản kế toán và cách hạch toán

Để phát huy hết hiệu quả của việc sử dụng được phần mềm kế toán tổng hợp tại ĐHĐN. Ban KHTC tại ĐHĐN cần mở thêm tài khoản chi tiết kết hợp với mã hóa các đối tượng kế toán thống nhất chung toàn ĐHĐN để số liệu kế toán được đồng bộ.

a. Xây dựng chi tiết các tài khoản tổng hợp và cách hạch toán

+ Xây dựng tài khoản chi tiết đối với các tài khoản: Tài khoản 342 “ tài khoản thanh toán nội bộ”, Tài khoản 5111 “ tài khoản thu phí, lệ phí”, Tài khoản 5118 “ tài khoản thu khác” ...vv...

+ Thống nhất cách hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chung trong toàn ĐHĐN.

+ Thống nhất sử dụng tài khoản trung gian nhằm phân quyền cho kế toán viên trong việc sử dụng phần mềm kế toán

+ Thống nhất sử dụng mục lục ngân sách cho các khoản chi đúng theo quy định:

+ Bổ sung hạch toán một số tài khoản mới theo quy định của Thông tư 185/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2010 của BTC

b. Thống nhất cách hạch toán nội bộ toàn ĐHĐN

Với nội dung thanh toán nội bộ được đề cập ở chương 2, tránh tình trạng chuyển tiền qua lại tại các đơn vị thành viên , giảm tải và giúp cho kế toán các trường chủ động trong công việc cũng như thuận lợi cho công tác tổng hợp toàn ĐHĐN. Các trường chỉ cần căn cứ số liệu vào các quyết định, tờ trình hay các bảng biểu chẳng hạn như: Quyết định chi các khoản phúc lợi chung của ĐHĐN, hay các quyết định khen thưởng, các bảng phân bổ kinh phí SĐH, sinh hoạt phí của lưu học sinh nước ngoài, các tờ trình xin hỗ trợ kinh phí được Giám đốc ĐHĐN phê duyệt , hay bảng kê thanh toán tiền giảng của các trường... chủ động tiến hành chi tiền cho cán bộ và theo dõi trên tài khoản 342 (chi tiết cho từng đơn vị)

Cuối năm, sau khi duyệt quyết toán, xác định được kinh phí còn lại phải thanh toán của các trường trên tài khoản 342. Ban KHTC có trách nhiệm lập bảng phải thu phải trả toàn ĐHĐN . Căn cứ vào bảng này, Ban KHTC sẽ bù trừ công nợ của các trường và lập bảng thông báo công nợ cho từng trường. Các trường chỉ thực hiện bút toán chuyển tiền một lần vào cuối năm.

Bảng 3.2: Bảng phải thu phải trả toàn ĐHĐN

Năm

Đơn vị tính : Triệu đồng

Khoản phải trả	Các khoản phải thu						
	Cơ Quan	ĐHBK	ĐHKT	ĐHSP	ĐHNN	Cộng
Cơ Quan							
ĐHBK							
ĐHKT							
ĐHSP							
ĐHNN							
.....							
T.cộng							

Ví dụ : **BẢNG PHẢI THU PHẢI TRẢ TOÀN ĐƠN NĂM**

Đơn vị tính : Triệu đồng

Khoản phải trả	Khoản phải thu						Cộng
	Cơ Quan	ĐHBK	ĐHKT	ĐHSP	ĐHNN	CĐCN	
Cơ Quan							
ĐHBK	1,545		80	95	140		1,860
ĐHKT	1,000			62	120		1,182
ĐHSP	850				32		882
ĐHNN	740						740
CĐCN	650	120	30	73			873
Tổng cộng	4,785	120	110	230	292		5.537

**BẢNG CÔNG NỢ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
NĂM**

Đơn vị tính : Triệu đồng

Trường	Nợ phải trả					Nợ phải thu	Chênh lệch
ĐHBK	Cơ quan	ĐHKT	ĐHSP	ĐHNN	Cộng	ĐHSP	
	1,545	80	95	140	1,860	120	1,740

**BẢNG KÊ THANH TOÁN NỘI BỘ TẠI ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG
NĂM**

Đơn vị tính : Triệu đồng

	Cơ Quan	ĐHBK	ĐHKT	ĐHSP	ĐHNN	CĐCN	Cộng
Khoản phải trả		1,740	1,072	652	448	873	4,785
Khoản phải thu	4,785						

3.3.5. Hoàn thiện hệ thống sổ sách, Báo cáo kế toán

3.3.6. Bảo vệ hệ thống máy tính và cơ sở dữ liệu

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Từ thực tiễn về công tác kế toán tại Đại học Đà Nẵng được trình bày và phân tích ở Chương 2 của luận văn này, đã chỉ ra được sự thuận lợi và khó khăn trong công tác kế toán tổng hợp toàn Đại học Đà Nẵng.

Để khắc phục những tồn tại và đáp ứng được quy mô tăng trưởng, phát triển trong tương lai của Đại học Đà Nẵng, trong Chương 3 của luận văn đã đưa ra những biện pháp cụ thể nhằm hoàn thiện công tác kế toán tại ĐHQĐN.

KẾT LUẬN CHUNG

Để đáp ứng qui mô Đại học Đà Nẵng ngày càng mở rộng, các hoạt động thu, chi tài chính diễn ra nhiều hơn, nhu cầu tự chủ về các hoạt động thu, chi tài chính cao hơn và hoàn thành mục tiêu phát triển đề ra trong tương lai và tiến đến quá trình hội nhập quốc tế, Đại học Đà Nẵng cần phải nỗ lực hơn nữa trong công tác quản lý và sử dụng nguồn ngân sách nhà nước hiệu quả, tránh thất thoát lãng phí, mà trong đó công tác kế toán đóng trò quan trọng. Việc hoàn thiện công tác kế toán nhằm nâng cao chất lượng quản lý tài chính, đảm bảo sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính hiện có tại ĐHQĐN góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy đào tạo và hoàn thành nhiệm vụ được giao.